**KHẾ ƯỚC NHẬN NỢ**

***INDEBTEDNESS AGREEMENT***

Số/ *No*[[1]](#endnote-1): .……..

Khế ước nhận nợ này là bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng số .…….. ngày .…….. (sau đây gọi là “Hợp đồng cho vay”)*/This agreement is an integral part of the Loan Contract No .…….. Dated on .…….. (hereinafter called “Loan Contract”)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Bên vay/ *Borrower[[2]](#endnote-2)*** | ................ | | |
| **CMND/Hộ chiếu*/***  ***ID No/Passport No*** | ................ do ................ cấp ngày ................/*issued by* ................ *issued on*................ | | |
| **Địa chỉ/ *Address*** | ................ | | |
| (Sau đây gọi là “Bên Vay”/*Hereinafter called “The Borrower”)* | | | |
| Bên Vay theo đây không hủy ngang và vô điều kiện nhận nợ một khoản tiền từ Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam – Chi nhánh ............. (sau đây gọi là “Bên Cho Vay”) theo các nội dung sau:/*The Borrower hereby irrevocably and unconditionally received the borrowings from Wooribank Vietnam Limited -* ............. *Branch (hereinafter called “The Lender”) with the following contents)*:  **Phần I: Thông tin khoản vay/ *Part I: General information about the Loan*** | | | |
| 1. Số tiền cam kết cho vay/Hạn mức vay vốn[[3]](#endnote-3)/ *Commitment amount/Loan limit* | | | : ................ (Bằng chữ/*in words* ................) | |
| 1. Dư nợ cho vay hiện tại theo Hợp đồng cho vay [[4]](#endnote-4)/ *Current Outstanding balance according to the Loan Contract* | | | : ................ (Bằng chữ/*in words* ................) | |
| 1. Số tiền và đồng tiền nhận nợ lần này[[5]](#endnote-5)/ *Current Received amount and currency* | | | : ................ (Bằng chữ/*in words* ................) | |
| 1. Dư nợ sau khi nhận nợ[[6]](#endnote-6)/*Outstanding balance after current received amount* (2+3) | | | : ................ (Bằng chữ/*in words* ................) | |
| 1. Phương thức giải ngân[[7]](#endnote-7)/*Drawdown method:*   □ Ghi có khoản vay vào tài khoản số .................. của Bên Vay tại Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam.[[8]](#endnote-8)/ *Credit to Account number* *of Borrower at Wooribank Vietnam Limited.*  □ Giải ngân tiền mặt/*Cash disbursement*[[9]](#endnote-9): ................  □ Ghi có khoản vay vào tài khoản số .................của Bên Vay tại Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam và chuyển trực tiếp cho (những) Người thụ hưởng theo số tài khoản sau:[[10]](#endnote-10)/*Credit to Account number ................ of Borrower at Wooribank Vietnam Limited and/or transfer to the Beneficiary (ies), details as follows:*   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **STT/**  ***No*** | **Bên thụ hưởng/**  ***Beneficiary*** | **Ngân hàng/**  ***Bank*** | **Số tài khoản/**  ***Account Number*** | **Số tiền/ *Amount*** | | ... | ... | ... | ... | ... | |  | Tổng/*Total* |  |  | ................ | | | | | |
| 1. Mục đích sử dụng vốn/*Loan purpose* | | : ................[[11]](#endnote-11) | | |
| 1. Ngày giải ngân/ *Drawdown Date* | | : ................ | | |
| 1. Thời hạn vay/ *Loan period* | | : ................ tháng/*months* | | |
| 1. Ngày đến hạn/ *Maturity date* | | : ................ | | |
| 1. Lãi suất cho vay[[12]](#endnote-12)/ *Interest rate:*   ................%/năm. Mức lãi suất này được áp dụng từ ngày giải ngân đến ngày .../.../.... Kể từ ngày tiếp theo sau ngày .../.../..., lãi suất sẽ được điều chỉnh và áp dụng theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay[[13]](#endnote-13).  *................%/year. This interest rate is applied from disbursement date to ngày .../.../.... From the next day after date* .../.../...*, interest rate shall be adjusted and applied based on the agreement of Loan Contract.* | | | | |
| 1. Trả gốc, lãi, phí/*Principal, interest, fee payment:* 2. Định kỳ trả gốc, lãi: Theo quy định tại Hợp đồng cho vay số ...... ngày ...... và quy định của Bên Cho Vay[[14]](#endnote-14)/ *In accordance with Loan Contract No* ................. *and Lender’s provision.* 3. Số tiền gốc trả hàng kỳ là ................., số tiền gốc trả kỳ cuối cùng là ..................[[15]](#endnote-15)/*The principal amount of the periodical repayment is ................., the principal amount of the final repayment period is .................* | | | | |
| 1. Các nội dung khác (nếu có)*/ Other content (if any):* ................ | | | | |

**Phần II. Phần cam kết của Bên Vay/ *Part II. Borrower’s commitment***

1. Cam kết sử dụng vốn vay đúng mục đích, hợp pháp và phù hợp với Hợp đồng vay[[16]](#endnote-16);/*Commit to use the loan for the right purpose, in a legal manner and in accordance with the loan contract;*
2. Cam kết vô điều kiện trả nợ gốc và lãi tiền vay đầy đủ, đúng hạn;/*Commit to pay unconditionnally principal and interest fully and on time;*
3. Thanh toán đầy đủ các khoản phí được quy định bởi Bên Cho Vay trong từng thời kỳ/*Pay the Fees set by Lender periodically;*
4. Bên Vay có trách nhiệm thanh toán theo thông báo của Bên Cho Vay các khoản chi phí hợp lý khác phát sinh theo quy định tại Hợp đồng cho vay liên quan tới việc ký kết, thực hiện, duye trì việc cho vay theo Hợp đồng cho vay và Khế ước nhận nợ này (các chi phí này có thể do Bên Cho Vay trả cho bên thứ ba hoặc Bên Cho vay phải tổ chức, thực hiện thay các hoạt động này thay vì thuê bên thứ ba thực hiện.*/ The Borrower is responsible for repayment according to the Lender’s notice of other reasonable expenses arising under the provisions of Loan Contracts relating to the signing, execution, maintenance of the Loans under the Loan Contract and this Indebtedness Agreement (these costs may be paid by Borrower to the third party or the Lender must organize, execute these activities instead of hiring third party);*
5. Thực hiện đúng các cam kết khác trong Hợp đồng cho vay nêu trên./*Strictly comply with other commitments in the above Loan Contract.*

Khế ước nhận nợ này được lập thành [bằng số] ([Bằng chữ]) bản, mỗi bên giữ [bằng số] ([Bằng chữ]) Bản/*This Indebtedness Agreement is made in* [in figures] ([in words]) *copies, each party keep* [in figures] ([in words]) *copie.*

........, ngày ........ tháng ........ năm........

........, *date*........ *month* ........ *year* ........

|  |  |
| --- | --- |
| **BÊN VAY**  ***THE BORROWER***  *(Ký, ghi rõ họ tên)*  *(signature, full name)* | **ĐẠI DIỆN BÊN CHO VAY**  ***REPRESENTATIVE OF LENDER***  *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*  *(signature, full name and seal)* |

1. Khế ước được đánh số theo nguyên tắc: **[Số khoản vay trên WGSS]/KUNN-[Số hợp đồng cho vay]/** *Fill the No. of Indebtedness Agreement as follow rule:* ***[The loan number in WGSS]/KUNN-[the No. of the Loan Contract]****.* [↑](#endnote-ref-1)
2. Trường hợp bên vay gồm cả Vợ và chồng, điền đầy đủ thông tin cả 2 vợ chồng*/ In case The borrower including Husband and Wife, please fill in completely* [↑](#endnote-ref-2)
3. Là cam kết tín dụng/hạn mức vay vốn theo Hợp đồng cho vay/ *Commitment amount/loan limit in accordance with the Loan Contract.* [↑](#endnote-ref-3)
4. Là dư nợ đã giải ngân theo Hợp đồng cho vay này/ *Oustanding balance has been disbursed according to this Loan Contract.* [↑](#endnote-ref-4)
5. Số tiền nhận nợ lần này của Hợp đồng cho vay/ *Current received amount of this Loan Contract.* [↑](#endnote-ref-5)
6. Bằng dư nợ trước khi ký khế ước nhận nợ + Số tiền nhận nợ lần này của Hợp đồng cho vay/ *Equal to Outstanding balance before signing this Indebtedness Agreement + The current received amount of this Loan Contract.* [↑](#endnote-ref-6)
7. Chi nhánh có thể lựa chọn cùng lúc một hoặc nhiều phương thức giải ngân và lược bỏ nội dung không liên quan/*Branch can choose one or more drawdown method and delete the unrelated content.* [↑](#endnote-ref-7)
8. Phương thức này phải được áp dụng trong các trường hợp giải ngân sau/*This method must be applied in the following disbursement cases:*

   Bên Vay là bên thụ hưởng có tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, đã ứng vốn tự có để thanh toán, chi trả các chi phí thuộc chính phương án, dự án kinh doanh hoặc phương án, dự án phục vụ đời sống được tổ chức tín dụng cho vay quyết định cho vay theo quy định của pháp luật/ *The borrower, who is also the beneficiary, has the payment account opened at the payment service provider and has advanced money from the borrower’s equity to pay/cover expenditures for the business plan/project or the plan/project serving personal life approved by the lending credit institution in accordance with the law;*

   Bên Vay thanh toán, chi trả cho các mục đích sử dụng vốn vay mà pháp luật quy định phải thực hiện thông qua tài khoản thanh toán của Bên Vay/ *The borrower makes payment for loan purpose which must be made via the borrower's payment account as required by law;*

   Bên Vay trực tiếp thanh toán, chi trả tiền mua sản phẩm nông nghiệp thuộc lĩnh vực nông, lâm, diêm nghiệp và thủy sản từ cá nhân, hộ gia đình, chủ trang trại, hộ kinh doanh và tổ hợp tác có hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn nông thôn để khách hàng thực hiện phương án sản xuất kinh doanh, phù hợp với mục đích vay vốn ghi trong thỏa thuận cho vay/ *The borrower makes direct payment for products in the fields of agriculture, forestry, salt production and aquaculture purchased from individuals, households, farm owners, household businesses and artels, whose business and production activities are carried in a rural area, in order to implement the borrower’s business plan in conformity with the loan purpose specified in the loan agreement.* [↑](#endnote-ref-8)
9. Phương thức này được áp dụng trong các trường hợp giải ngân sau/*This method is applied in the following disbursement cases:*

   Bên Vay thanh toán, chi trả cho bên thụ hưởng (không bao gồm pháp nhân) không có tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán/ *The borrower makes payment to a beneficiary (other than a juridical person) who fails to have a payment account opened at the payment service provider;*

   Lưu ý: Đối với trường hợp này, ĐVKD yêu cầu Bên Vay gửi cho Ngân hàng văn bản cam kết của bên thụ hưởng về việc bên thụ hưởng không có tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán

   *Note: In this case, business unit should request the borrower to send the beneficiary’s commitment proving that the beneficiary does not have any payment account at a payment service supplier*

   Bên Vay là bên thụ hưởng (không bao gồm pháp nhân) không có tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, đã ứng vốn tự có để thanh toán, chi trả các chi phí thuộc chính phương án, dự án kinh doanh hoặc phương án, dự án phục vụ đời sống được tổ chức tín dụng cho vay quyết định cho vay theo quy định của pháp luật/ *The borrower, who is also the beneficiary (exclude the legal status), has no the payment account opened at the payment service provider and has advanced money from the borrower’s equity to pay/cover expenditures for the business plan/project or the plan/project serving personal life approved by the lending credit institution in accordance with the law;*

   Bên Vay thanh toán, chi trả cho bên thụ hưởng (không bao gồm pháp nhân) có tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán với số tiền vay ghi trong thỏa thuận cho vay có giá trị không vượt quá 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng)/ *The borrower makes payment to the beneficiary (other than a juridical person) that has the payment account opened at the payment service provider provided that the loan amount specified in the loan agreement shall not exceed VND 100,000,000 (One hundred million dongs).*

   Bên Vay thanh toán, chi trả cho bên thụ hưởng là tổ chức sử dụng vốn nhà nước được thanh toán bằng tiền mặt theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam/ *The borrower makes payment to the beneficiary that is a state-owned organization entitled to receive payments in cash in accordance with regulations of the State Bank of Vietnam.* [↑](#endnote-ref-9)
10. Phương thức này phải được áp dụng trong các trường hợp còn lại khác ngoài các trường hợp tại mục endnote 8, các trường hợp a và b tại mục endnote 9 ở trên; và có thể được áp dụng trong các trường hợp c và d nêu tại mục endnote 9 ở trên/*This method must be applied in the remaining cases out of cases of the endnote 8, case a and b of the endnote 9 as above; and can be applied in case c and d of the endnote 9 as above.*  [↑](#endnote-ref-10)
11. Ghi tương tự nội dung tại Hợp đồng cho vay/*Fill the same content in the loan contract* [↑](#endnote-ref-11)
12. Trường hợp lãi suất cố định và được ghi cụ thể tại hợp đồng cho vay, lược bỏ nội dung này/*In case of fixed interest rate and specified in the loan contract, delete this content.* [↑](#endnote-ref-12)
13. ĐVKD có thể soạn thảo nội dung này như sau/Business unit can draft this content as below:

    “…… %/năm. Mức lãi suất này được áp dụng trong … tháng kể từ ngày ngày giải ngân. Kể từ ngày tiếp theo sau thời hạn này, lãi suất sẽ được điều chỉnh và áp dụng theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay”

    “ *%/year. This interest rate is applied within … months from disbursement date. From the next day after this period, interest rate shall be applied and adjusted based on the agreement of Loan Contract.”*  [↑](#endnote-ref-13)
14. Trường hợp Hợp đồng cho vay chưa có thỏa thuận cụ thể về định kỳ trả gốc lãi, ĐVKD ghi cụ thể trên cơ sở thỏa thuận với KH và/hoặc kết quả phê duyệt (nếu có)/ *In case the Loan contract has no detailed agreement on payment shecdule of principal, interest, Business unit draft this content based on agreement with customer and/or approval result (if any).* [↑](#endnote-ref-14)
15. Trường hợp nợ gốc được trả một lần vào ngày đáo hạn hoặc Lịch trả nợ gốc đã được quy định cụ thể (gồm: kỳ hạn, số tiền gốc trả hàng kỳ) tại hợp đồng cho vay thì không cần soạn thảo nội dung này.

    Trường hợp số tiền gốc trả hàng kì khác nhau và Lịch trả nợ chưa được quy định cụ thể tại Hợp đồng cho vay, ĐVKD thực hiện:

    Soạn thảo nội dung điểm 11.b như sau: “b) Số tiền trả nợ gốc hàng kỳ: theo lịch trả nợ kèm theo Khế ước nhận nợ này”, và;

    Lập lịch trả nợ riêng theo mẫu số **BMCV CN 14 – Lịch trả** **nợ** gắn kèm Khế ược nhận nợ

    *In case the principal is paid once on the due date or repayment schedule has specified (including: repayment period, principal amount of the periodical repayment) in the Loan contract, needn’t draft this content.*

    *In case the principal amount of periodical repayment is different and the repayment schedule has not been specified in the Loan contract, business unit perform:*

    * *Draft the content of point 11.b as below: “b. The principal amount of periodical repayment under the Repayment schedule attached with this Indebtedness Agreement”, and*
    * *Make the Repayment schedule under the form No.* ***BMCV CN 14 – Repayment schedule***

    [↑](#endnote-ref-15)
16. Trường hợp vay tiêu dùng, Chi nhánh soạn thảo nội dung mục 1 phần II như sau/*In case of consumer loan, Branch draft the section 1 of part II as below:*

    “1. Bên Vay cam kết sử dụng vốn vay đúng mục đích đã liệt kê tại Bảng kê dưới đây theo quy định của Pháp luật và sẵn sàng cung cấp các tài liệu sử dụng tiền vay theo yêu cầu của ngân hàng Woori Việt Nam/*The Borrower commit to use fund purpose as below table in accordance with Vietnamese legislation and provide evidence of loan purpose to Wooribank Vietnam as requested by the Bank.*

    |  |  |  |  |  |
    | --- | --- | --- | --- | --- |
    | **STT/*No*** | **Tên mặt hàng/*Goods*** | **Số lượng/*Quantity*** | **Đơn giá/*Unit price (VND)*** | **Thành tiền/*Total (VND)*** |
    | 1 |  |  |  |  |
    | 2 |  |  |  |  |
    | ……. |  |  |  |  |

    [↑](#endnote-ref-16)